TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T1** **TỈNH T2**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2023/HS-ST
Ngày 25/10/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T2

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Dương.

Bà Đặng Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhất - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1 tỉnh T2, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2023/TLST-HS ngày 04/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2023/QĐXXST-HS ngày 11/10/2023, đối với bị cáo:

Vũ Nhân Q, sinh ngày 14/6/1993, tại huyện T1, tỉnh T2; nơi cư trú: Thôn QT, xã TP, huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Y (đã ly hôn) và có 03 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 02/7/2013, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 quyết định khởi tố bị can về tội Cố ý gây thương tích theo Khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự. Đến ngày 15/10/2013 được Viện kiểm sát nhân dân huyện T1 ra quyết định đình chỉ vụ án, đình chỉ bị can do người bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố; bị tạm giữ từ ngày 05/7/2023 đến ngày 11/7/2023 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T1; bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Anh Vũ Văn M, sinh năm 1977, trú tại tổ dân phố số x, thị trấn T1; anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1990, trú tại thôn VN, xã NH, đều thuộc huyện T1, tỉnh T2 (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05/7/2023, tại đoạn đường bê tông cánh đồng thuộc địa phận thôn TT, xã NH, huyện T1, tỉnh T2. Công an huyện T1 phát hiện bắt quả tang Vũ Nhân Q đang có hành vi tàng trữ 02 gói ma túy loại Heroin có khối lượng là 0,1940 gam trong túi quần bên phải phía trước đang mặc

với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra, Vũ Nhân Q khai: Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 12 giờ ngày 05/7/2023 Vũ Nhân Q đi bộ từ nhà ra đường sau đó xin đi nhờ xe của một người không quen biết đến khu vực Cống TT thuộc địa phận thôn TT, xã NH, huyện T1, tỉnh T2 mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây Q gặp hỏi mua 200.000đồng tiền ma túy loại Heroine của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ, người này nhận tiền bảo Q đứng chờ. Khoảng 05 phút sau người đàn ông này quay lại đưa cho Q 02 gói bên ngoài được gói bằng giấy tráng kim màu trắng. Biết đây là ma túy, Q nhận và cất vào trong túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi tìm nơi sử dụng. Khi Q đang đi bộ ở đoạn đường bê tông thuộc cánh đồng thôn TT, xã NH, huyện T1, tỉnh T2 thì bị tổ công tác Công an huyện T1 phát hiện, bắt quả tang. Q đã tự giác lấy trong túi quần bên phải phía trước đang mặc ra 02 gói khai nhận đó là ma túy mua về với mục đích để sử dụng cho bản thân giao nộp cho lực lượng Công an.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Nhân Q tại thôn QT, xã TP, huyện T1, tỉnh T2, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T1 không phát hiện thu giữ gì.

Lời khai của những người làm chứng là anh Vũ Văn M và anh Phạm Văn Đ thể hiện: Vào khoảng 12 giờ 20 phút ngày 05/7/2023, tại đoạn đường bê tông thuộc cánh đồng thôn TT, xã NH, huyện T1, tỉnh T2 anh M và anh Đ được chứng kiến Công an đang làm việc với Q vì nghi ngờ Q liên quan đến ma túy. Qua làm việc, anh M và anh Đ nghe thấy Q khai nhận đang tàng trữ trái phép chất ma túy trên người. Công an yêu cầu Q và mời người làm chứng về trụ sở Công an xã NH để làm việc. Tại đây, anh M và anh Đ chứng kiến Vũ Nhân Q tự giác lấy ở túi quần bên phải phía trước đang mặc ra 02 gói bên ngoài gói bằng giấy tráng kim màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng giao nộp cho cơ quan công an và khai là 02 gói ma túy Q mua mục đích sử dụng cho bản thân.

Tại Bản Kết luận giám định số 1055/KL-KTHS ngày 10/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1940 gam (không phẩy một nghìn chín trăm bốn mươi hai gam). Heroine STT: 09, Danh mục IA, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022.

Tại Cáo trạng số 98/CT-VKSTH ngày 04/10/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố Vũ Nhân Q về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự, đề nghị: Tuyên bố bị cáo Vũ Nhân Q phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 09 (chín) tháng đến 02 (hai) năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1 cũng đề nghị xử lý về vật chứng, án phí.

Bị cáo đồng ý với tội danh, hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Vũ Nhân Q đều khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05/7/2023, tại đoạn đường bê tông cánh đồng thuộc địa phận thôn TT, xã NH, huyện T1, tỉnh T2. Công an huyện T1 phát hiện bắt quả tang Vũ Nhân Q đang tàng trữ 02 gói ma túy loại Heroin có khối lượng là 0,1940 gam trong túi quần bên phải phía trước đang mặc với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Nhân Q phù hợp và được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét chỗ ở; Các biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu và biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ; Bản kết luận số 1055/KL-KTHS ngày 10/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Như vậy, bị cáo Vũ Nhân Q là người đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,1940 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5.Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Vũ Nhân Q là người sử dụng ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn khác cho xã hội. Theo trích lục tiền án, tiền sự, ngày 02/7/2013, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 quyết định khởi tố bị can về tội Cố ý gây thương tích theo Khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự. Đến ngày 15/10/2013 được Viện kiểm sát nhân dân huyện T1 ra quyết định đình chỉ vụ án, đình chỉ bị can do người bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố. Tuy nhiên, bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện, vẫn sử dụng ma túy và tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an, hành vi này gây nguy hiểm cho xã hội nên phải xử lý. Cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện. Do bị cáo là người nghiện ma túy, mua ma túy để sử dụng cho bản thân, không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử cũng xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Q đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Trong vụ án này: Đối với người bán ma túy cho Q, Q khai mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực Cống TT thuộc địa phận thôn TT, xã NH, huyện T1, tỉnh T2 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 không đủ cơ sở để điều tra, xác minh, làm rõ người bán ma túy cho Q để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 0,1595 gam Heroin hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì hoàn trả số 1055/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2 là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Nhân Q phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Nhân Q 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 05/7/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 0,1595 gam Heroin hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì hoàn trả số 1055/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04/10/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T1, tỉnh T2).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Nhân Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 25/10/2023./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh T2;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T2;
- Sở Tư pháp tỉnh T2;
- VKSND huyện T1;
- CA; Nhà tạm giữ CA huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền